

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28/02/2023
“V/v tranh chấp hôn nhân gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Vương Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Bích Thủy.

ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 35/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 02/02/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Phạm Văn C, sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: phố N, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: chị Lương Thị B, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: phố N, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2022, quá trình giải quyết vụ án và Đơn xin xét xử vắng mặt, Nguyên đơn anh Phạm Văn C trình bày:

Về tình cảm: anh và chị Lương Thị B đăng ký kết hôn ngày 21/5/2018 tại UBND thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống hạnh phúc đến tháng 02/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra cãi vã. Anh C và chị B đã ly thân từ tháng 03 năm 2020 đến nay. Những mâu thuẫn trên đã thật sự sâu sắc, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lương Thị B; Về con chung: quá trình chung sống, anh và chị Lương Thị B có 01 con chung là cháu Phạm Anh T, sinh ngày 22/01/2018. Nay ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao cháu Phạm Anh T cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 02 năm 2023 đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Văn C không yêu cầu chị Lương Thị B phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở; Về tài sản chung và nợ chung: quá trình chung sống anh C và chị Lương Thị B không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết; Về án phí: anh Phạm Văn C xin chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Lương Thị B. Nhưng chị B vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do chính đáng.

Ngày 21/11/2022, Tòa án nhân dân huyện H đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của anh Phạm Văn C và chị Lương Thị B. Qua xác minh, đại diện chính quyền địa phương cho biết: anh Phạm Văn C và chị Lương Thị B đăng ký kết hôn ngày 21/5/2018 tại UBND thị trấn Q, huyện H. Sau khi kết hôn, anh C, chị B chung sống hạnh phúc đến

tháng 02/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra cãi vã. Anh Phạm Văn C và chị Lương Thị B đã ly thân từ tháng 03 năm 2020 đến nay. Những mâu thuẫn trên đã thật sự sâu sắc, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung: quá trình chung sống, anh Phạm Văn C và chị Lương Thị B có 01 con chung là cháu Phạm Anh T, sinh ngày 22/01/2018. Hiện cháu T đang sinh sống cùng anh Phạm Văn C tại khu N, thị trấn Q, huyện H và do anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án mà không có lý do chính đáng. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn anh Phạm Văn C: Về tình cảm: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C đối với chị Lương Thị B. Về con chung: hiện cháu Phạm Anh T đang ở với anh C, do anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ khi anh C và chị B ly thân (tháng 03/2020 đến nay), do đó đề nghị Tòa án giao cháu Phạm Anh T cho anh Phạm Văn C tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Về tài sản chung và nợ chung: anh Phạm Văn C và chị Lương Thị B không có tài sản chung và nợ chung, anh C không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết. Bị đơn chị Lương Thị B vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có yêu cầu gì, nên không xét. Nguyên đơn Phạm Văn C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: anh Phạm Văn C và chị Lương Thị B đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố N, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

[2] Về quá trình tiến hành tố tụng:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa... cho bị đơn là chị Lương Thị B. Nhưng chị B vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng. Việc Tòa án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt chị B, anh C có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Văn C và chị Lương Thị B kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 21/5/2018 tại U, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa anh C và chị B phát sinh do bất đồng quan điểm sống. Vợ, chồng sống mỗi người một nơi và ly thân từ tháng 03 năm 2020 đến nay. Việc chị B vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng tại Tòa án cho thấy chị B cũng không có ý thức xây dựng gia đình, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa anh C và chị B là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C đối với chị B là phù hợp với thực trạng quan hệ hôn nhân của anh, chị; phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: anh Phạm Văn C và chị Lương Thị B có 01 con chung là cháu Phạm Anh T, sinh ngày 22/01/2018. Quá trình giải quyết vụ án, anh C đề nghị Tòa án

giao cháu T cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 02 năm 2023 đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh không yêu cầu chị B phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

Hội đồng xét xử thấy rằng: quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh Phạm Văn C và chị Lương Thị B nhận thấy, thực tế cháu Phạm Anh T đã và đang ở với anh C, do anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi anh C và chị B ly thân (từ tháng 03/2020) đến nay. Xét điều kiện nuôi dưỡng, giáo dục và nguyện vọng của anh Phạm Văn C về việc nuôi con, đồng thời để đảm bảo không xáo trộn cuộc sống cũng như tâm lý của trẻ em, cần giao cháu Phạm Anh T cho anh Phạm Văn C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn C về vấn đề con chung, giao cháu Phạm Anh T cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 02 năm 2023 đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Lương Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom con chung, không ai được phép cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: anh Phạm Văn C và chị Lương Thị B không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị B vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có yêu cầu gì, nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn anh Phạm Văn C phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Anh Phạm Văn C được ly hôn với chị Lương Thị B.
2. Về con chung: giao cháu Phạm Anh T, sinh ngày 22/01/2018 cho anh Phạm Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 02/2023 đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Lương Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.
3. Về án phí: anh Phạm Văn C có nghĩa vụ nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2021/0013604 ngày 31 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Anh Phạm Văn C đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi thường trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND TT Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu VP; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vương Thị Thanh

